|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 4** |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1:ÔN TẬP LỚP 1.PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 20**

|  |  |
| --- | --- |
|   |  |

 **Bài 11: LUYỆN TẬP( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

1. **Năng lực đặc thù:**

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20.

- Nêu được nhận xét trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”

1. **Năng lực chung:**

Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quyết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**3.Phẩm chất:** Thông qua việc vận dụng các phép tính đã học vào giải quyết một sô tình huống gắn với thực tế và hoạt động chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

**-Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ

**-Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động****1.1.Ổn định (KTBC)****1.2. Dạy bài mới****2. Hoạt dộng luyện tập, thực hành****Bài 3 (trang 22)*****Mục tiêu:*** *HS nêu được nhận xét trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”*-Yêu cầu HS đọc để bài.- GV yêu cầu HS làm vở 5 phút, 3 HS làm bảng phụ- Gv gọi 3 HS đọc kết quả bảng phụ, chữa bài.- Yêu cầu HS nhận xét kết quả các phép tính trong từng cặp-> GV kết luận: Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.- GV cho thêm 1 số ví dụ vận dụng tính chất.8 + 3 = 11 -> 3 + 8 = ?5 + 7 = 12 -> 7 + 5 = ?**Bài 4 (trang 23)*****Mục tiêu:*** *Vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20*- Mời HS đọc to đề bài.- GV hỏi HS:+ Bài toán cho biết gì ?+ Bài toán hỏi gì?- Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ- GV chữa bài- GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.**THƯ GIÃN****3. Hoạt dộng vận dụng, trải nghiệm****Bài 5 (trang 23)*****Mục tiêu:*** *HS thảo luận thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo 2 cách: “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”.*- Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.- YC HS thảo luận nhóm đôi thời gian 3 phút về hai cách làm tính cộng (có nhớ) trong pham vi 20 Nói cho bạn nghe cách mình thích và lí do.- Gv đưa thêm 1 vài ví dụ khác để HS thực hiện theo cả hai cách:VD: 8 + 7 = ?- GV nhận xét, đánh giá, kết luận:Khi thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 chúng ta làm cách nào cũng được, cách “đếm thêm” thường dùng trong trường họp cộng với số bé như 9 + 2; 9 + 3; 8 + 4;...**\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)*****Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*Hỏi: Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?GV yêu cầu HS liên hệ, tìm tòi một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | -Lớp hát - 1 HS đọc- HS làm bài- 3HS chữa bài:9 + 2 = 11 ; 2 + 9 = 118 + 4 = 12 ; 4 + 8 = 127 + 4 = 11 ; 4 + 7 = 11-HS đối chiếu, nhận xét kết quả các cặp phép tính đều bằng nhau khi ta đổi chỗ các số hạng.HS vận dụng tính chất trả lời.- 1 HS đọc- HS trả lời:+ Nhà Duyên nuôi 6 con thỏ trắng và 7 con thỏ nâu.+ Hỏi nhà bạn Duyên nuôi tất cả bao nhiêu con thỏ ?- HS làm bài cá nhân.- Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.- HS gắn bảng phụ lên bảng:+ Phép tính: 6 + 7 = 13+ Trả lời: Nhà bạn Duyên nuôi tất cả 13 con thỏ.- HS đọc yêu cầu.-HS thảo luận:+ Dung: thực hiện bằng cách “làm cho tròn 10”+ Đức: thực hiện bằng cách đếm thêm-HS thực hiện tính theo 2 cách:+ C1: Làm cho tròn 108 + 7 = 8 + 2 + 5= 10 + 5= 15+ C2: Đếm tiếp8-9-10-11-12-13-14-15Vậy 8 + 7 = 15HS lắng nghe-HS nêu ý kiến-HS lắng nghe để hôm sau chia sẻ với các bạn |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ……………………………………………..**

**……………………………………………………………………………………..**

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 4** |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1:ÔN TẬP LỚP 1.PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 20**

 **BÀI 12: BẢNG CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng cộng).

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**3. Phẩm chất:**chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

- GV: Laptop; màn hình máy chiếu; các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính

- Bảng nhóm

- HS: SGK, vở ô li, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động****1.1.Ổn định (KTBC)****1.2. Dạy bài mới****2.Hoạt động hình thành kiến thức mới: Khám phá*****Mục tiêu:*** *Thành lập được bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20)*- GV tổ chức cho HS tự tìm kết quả từng phép tính dưới dạng trò chơi theo nhóm 4: Bạn A: rút một thẻ; đọc phép tính, đố bạn B nêu kết quả phép tính (có thể viết kết quả ra bên cạnh hoặc mặt sau). Mồi bạn trong nhóm thông báo kết quả tính của mình và ghi lại vào bảng nhóm.- GV phối hợp thao tác cùng với HS, gắn từng thẻ phép tính lên bảng để tạo thành Bảng cộng như SGK, đồng thời HS xếp các thẻ thành một Bảng cộng trước mặt.(VD: yêu cầu HS sắp xếp các phép tính có số hạng thứ nhất là số 9 thành một cột, tương tự thế với các phép tính có số hạng đầu tiên lần lượt là 8,7,6,5,4,3…- GV giới thiệu Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và hướng dẫn HS đọc các phép tính trong Bảng.- GV hướng dẫn HS nhận xét về đặc điếm của các phép cộng trong từng dòng hoặc từng cột và ghi nhớ Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20:+ Nhận xét các số hạng thứ nhất trong từng cột.+ Nhận xét số hạng thứ hai trong từng cột+ Nhận xét kết quả của từng phép tính trong từng cột- GV yêu cầu HS đưa ra phép cộng và đố nhau tìm kết quả (làm theo nhóm bàn).- GV tổng kết: Có thể nói:+ Cột thứ nhất được coi là: Bảng 9 cộng với một số.+ Cột thứ hai được coi là: Bảng 8 cộng với một số.+ Cột thứ ba được coi là: Bảng 7 cộng với một số.……..+ Cột thứ tám được coi là: Bảng 2 cộng với một số.-GV hướng dẫn HS tập sử dụng bảng cộng và tiến tới ghi nhớ Bảng cộng theo các bước:+ Yêu cầu từng bạn đọc thầm Bảng cộng.+ Hai bạn kiểm tra nhau: một bạn đọc phép tính, bạn kia kiểm tra và sửa cho bạn.**3. Hoạt động luyện tập,thực hành****Bài 1**: Tính nhẩm***Mục tiêu:*** *HS sử dụng được bảng cộng để tìm ra kết quả của phép tính.*- Yêu cầu hs nêu đề toán- Yêu cầu hs viết phép tính vào vở(có thể sử dụng Bảng cộng để tìm kết quả)- Gọi hs chữa miệng- Nhận xét bài làm của hs- Yêu cầu HS nhận xét các kết quả của phần b và nhắc lại kết luận khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.**THƯ GIÃN****4. Hoạt dộng vận dụng, trải nghiệm*****Mục tiêu:*** *Vận dụng bảng cộng và kiến thức đã học ở các bài trước để tham gia trò chơi liên quan đến các phép tính cộng (có nhớ) trong phạm vi 20*- Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “ *Ong tìm hoa*” + Giới thiệu luật chơi**\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)*****Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*- GV nêu 1 vài phép tính đơn giản dễ nhẩm để HS trả lời miệng.9 + 3; 8 +3; 3 + 8….- Yêu cầu HS thực hành về đố ông bà, bố mẹ các phép tính liên quan đến Bảng cộng mới học. | - HS chia sẻ tình huốngHS lắng nghe- HS thảo luận nhóm 4 tham gia trò chơi đố bạn và ghi lại vào bảng nhóm-HS sắp xếp các thẻ thành Bảng cộng thành từng cột theo hướng dẫn cùa GV:9+29+3 8+39+4 8+4 7+49+5 8+5 7+5 6+5…-HS lắng nghe và đọc theo-Hs trả lời theo câu hỏi của GV:+ Các số hạng thứ nhất ở từng cột giống nhau+ Các số hạng thứ hai tăng dần 1 đơn vị.+ Kết quả từng cột cũng tăng dần 1 đơn vị-HS đố nhau theo nhóm bàn-HS nghe và quan sát theo chỉ dẫn của GV trên máy chiếu.-HS làm theo hướng dẫn của GV- 1HS đọc đề- HS làm bài- HS đổi vở đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính.-HS nhận xét: các kết quả của từng cột giống nhau- HS trả lời-HS lắng nghe-2 đội tham gia chơi 1. người/đội)

-HS cùng GV nhận xét đội thắng cuộc.-HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ……………………………………………..**

**……………………………………………………………………………………..**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 4** |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 1:ÔN TẬP LỚP 1.PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 20**

**BÀI 12: BẢNG CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng cộng).

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

**2. Năng lực chung:**

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

**3. Phẩm chất:**chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

\* GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính

- Bảng nhóm

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

\* HS: SGK, vở ô li, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động****1.1.Ổn định (KTBC)****1.2. Dạy bài mới****2. Hoạt dộng luyện tập, thực hành****Bài 2 (tr.25)***Mục tiêu:* *HS xem bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 để điền các phép tính còn thiếu, từ đó ghi nhớ dần kết quả của các phép tính trong bảng cộng đã học tiết trước.*- Yêu cầu hs nêu đề toán- GV hướng dẫn HS làm bài: Quan sát số ghi trên mỗi mái nhà chính là kết quả phép tính tương ứng. HS cần quan sát Bảng cộng tìm phép tính còn thiếu.- GV yêu cầu HS chữa bài theo từng cặp- Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp và nhận xét bài làm của hsĐáp án: Các phép tính còn thiếu là5+6=11 2 + 9 =114+8=12 7+5=12 5+7=124+9=13; 7+6 =13; 8+5 =13;5+8=135+9 =14;8 +6 =14;6+8=14;7+7=148+7 =15 9 +6 =15 6 +9 =158+8=16 7+9 =16 9+7=16**Bài 3: (tr.25)***Mục tiêu: Vận dụng bảng cộng mới thành lập để giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20*- Mời HS đọc to đề bài.- GV hỏi HS:+ Bài toán cho biết gì ?+ Bài toán hỏi gì?- Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ- GV chữa bài- GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.**THƯ GIÃN****3. Hoạt dộng vận dụng, trải nghiệm***Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học trong bài tự nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.*- Gv yêu cầu HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.- GV khuyến khích HS nêu một vài tình huống tương tự.**\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)***Mục tiêu:* *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*- GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?- Liên hệ về nhà, em hây tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn | - 1HS đọc đề- HS làm bài cá nhân theo hướng dẫn của GV- HS chữa bài theo bàn, mỗi bạn chỉ vào phép tính còn thiếu đố bạn nêu phép tính thích hợp và giải thích cách làm.-HS chia sẻ và lắng nghe.- 1 HS đọc- HS trả lời:+ Vườn nhà Tùng có 7 cây na và 9 cây xoài+ Hỏi vườn nhà Tùng có tất cả bao nhiêu cây na và cây xoài?- HS làm bài cá nhân.- Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.- HS gắn bảng phụ lên bảng:+ Phép tính: 7 + 9 = 16+ Trả lời: Vườn nhà Tùng có tất cả 16 cây na và cây xoài.- HS tự nghĩ-VD: Em có 8 viên bi, bạn cho em thêm 5 viên bi nữa. Vậy em có tất cả là 13 viên bi-HS trả lời-HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ……………………………………………..**

**……………………………………………………………………………………..**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 4** |  |

KẾ HOẠCH BÀI DẠYMÔN: TOÁN CHỦ ĐỀ 1:ÔN TẬP LỚP 1.PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 20 |  |

 **Bài 13: LUYỆN TẬP( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1.Năng lực đặc thù:**

Vận dụng Báng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm.

**2.Năng lực chung:**

Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quvết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**3. Phẩm chất:**Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

**-Giáo viên:**

* Máy tính, máy chiếu, bảng phụ
* Tranh vẽ và thẻ phép tính minh họa cho HS chơi trò chơi ở bài 3a

**-Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động****1.1.Ổn định (KTBC)****1.2. Dạy bài mới****2. Hoạt dộng luyện tập, thực hành****Bài 1 (trang 26)*****Mục tiêu:*** *HS dựa vào Bảng cộng đã học tính nhẩm 1 số phép tính có nhớ trong phạm vi 20, đồng thời nhận xét trực quan về tính chất giao hoán của phép cộng.*-Yêu cầu HS đọc để bài.- GV yêu cầu HS làm vở các phép tính câu a- Gv gọi 3 HS nối tiếp đọc kết quả ở 3 cột- GV cùng HS làm mẫu cột đầu câu b, hướng dần HS sử dụng nhận xét trực quan về “Tính chất ‘giao hoán của phép cộng” để thực hiện tính nhẩm các phép tính còn lại.-> GV nhắc lại: Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.**Bài 2 (trang 26)*****Mục tiêu:*** *HS dựa vào Bảng cộng đã học điền số còn thiếu vào1 số phép tính có nhớ trong phạm vi 20.*-Yêu cầu HS đoc đề- GV hướng dẫn HS làm mẫu ngôi nhà thứ nhất.- Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở với 3 ngôi nhà còn lại.- GV cho HS chữa bài.GV nhận xét, chữa bài.**Bài 3 a (trang 26)*****Mục tiêu:*** *HS tiếp tục ôn lại và ghi nhớ các phép tính có nhớ trong phạm vi 20.*- Yêu cầu HS đọc đề bài- Yêu cầu HS nêu cách làm- Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi về cách tính nhẩm- GV cho HS chơi trò chơi “Tìm xe cho đúng”+ Giới thiệu luật chơi: 2 đội lên nối thi tiếp sức+ GV chữa chốt kết quả đúng**THƯ GIÃN****3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm.*****Mục tiêu:*** *Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học trong bài tự nghĩ ra một số bài toán gắn với thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.*- Gv yêu cầu HS nghĩ ra một bài toán gắn với thực tế có sử dụng 1 phép tính ở bài tập số 3a vừa làm- GV gọi Hs trả lời**\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)*****Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*Hỏi: - Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?* Để làm tốt các bài tập, em nhắn bạn điều gì?
 | - 1 HS đọc- HS làm bài vào vở- 3HS chữa bài:9 + 2 = 11 ; 9 + 3 = 125 + 7 = 12 ; 6 + 8 = 145 + 9 = 14 ; 5 + 8 = 13- HS chữa miệng- HS vận dụng tính chất trả lời.9 + 6 = 15 -> 6 + 9 = 155 + 6 = 11 -> 6 + 5 = 118 + 7 = 15 -> 7 + 8 = 15- 1 HS đọc- Cá nhân HS quan sát các phép cộng ghi trong mồi ngôi nhà; đôi chiêu vớicác số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây rồi lựa chọn số thích hợp với từng ô trống.-HS làm bài cá nhân- HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng vớimỗi phép tính.- 1 HS đọc- HS trả lời:Tìm kết quả các phép cộng (ghi trên từng tấm biển trên tay mồi con vật) rồi lựa chọn số chỉ kết quả thích hợp (ghi trong mồi chiếc xe buýt).-HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.- 2 đội lên chơi (8 HS/đội)Đáp án:9 + 5 = 14 6 + 7 = 139 + 4 = 13 7 + 4 = 117 + 7 = 14 3 + 8 = 118 + 4 = 12 6 + 6 = 12- HS tự nghĩ cá nhân-3HS trả lời:VD: Bình hoa có 7 bông hoa, mẹ cắm thêm vào lọ 4 bông hoa nữa. Hỏi lọ hoa có tất cả bao nhiêu bông ?-HS nêu ý kiến-HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: ……………………………………………..**

**……………………………………………………………………………………..**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **TUẦN 4** |  |

KẾ HOẠCH BÀI DẠYMÔN: TOÁN CHỦ ĐỀ 1:ÔN TẬP LỚP 1.PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ ( CÓ NHỚ ) TRONG PHẠM VI 20 |  |

 **Bài 13: LUYỆN TẬP( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:** Sau bài học , giúp HS hình thành các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng Báng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm.

- Thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

- Vận dụng giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2.Năng lực chung:**

-Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quvết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

- Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

**3.Phẩm chất:**Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.Phương pháp và kĩ thuật dạy học**

**-Phương pháp:** quan sát, hỏi – đáp, luyện tập- thực hành, thảo luận nhóm.

**-Kĩ thuật:** đặt câu hỏi, chia nhóm

**2.Phương tiện và công cụ dạy học**

**-Giáo viên:**

* Máy tính, máy chiếu, bảng phụ
* Hình vẽ những bông hoa và các chú ong mang thẻ phép tính minh họa cho trò chơi ở phần khởi động.

**-Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Hoạt động mở đầu-Khởi động****1.1.Ổn định (KTBC)****1.2. Dạy bài mới****2. Hoạt dộng luyện tập, thực hành****Bài 3b (trang 27)*****Mục tiêu:*** *HS biết vận dụng bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 để thực hiện dãy tính có hai phép tính cộng*-Yêu cầu HS đọc để bài.- GV yêu cầu HS nêu cách làm bài- GV yêu cầu HS làm vở 5 phút, 4 HS làm bảng phụ- Gv gọi 4 HS đọc kết quả bảng phụ, chữa bài.- Yêu cầu HS nhận xét kết quả, GV chữa bài**Bài 4 (trang 27)*****Mục tiêu:*** *Hs thành lập các phép tính cộng từ các số đã cho.*- Mời HS đọc to đề bài.- GV hỏi HS:+ Hãy xác định các số hạng thứ nhất trong phép tính đã cho+ Những số hạng thứ hai cần điền.- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm bàn và trong cả lớp- GV cho HS nhận xét, đánh giá sau mỗi phép tính mà các cặp thành lập**THƯ GIÃN****3. Hoạt dộng vận dụng, trải nghiệm****Bài 5 (trang 27)*****Mục tiêu:*** *Vận dụng vào giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20*- Mời HS đọc to đề bài.- GV hỏi HS:+ Bài toán cho biết gì ?+ Bài toán hỏi gì?- Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ- GV chữa bài của bạn làm bảng phụ- GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng.**\*Hoạt động nối tiếp ( Củng cố - Dặn dò)*****Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài*-GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vượt chướng ngại vật”+ Giới thiệu luật chơi: Trả lời đúng 1 câu hỏi liên quan đến bài học là HS đã vượt qua dc 1 chướng ngại vật để về đích+ Tổ chức cho HS tham gia chơi+ GV nhận xét, đánh giá HS qua từng câu hỏi | - 1 HS đọc- HS trả lời: thực hiện lần lượt từ trái sang phải.- HS làm bài- 4 HS chữa bài:9 + 5 + 1 = 14 + 1= 155 + 3 + 4 = 8 + 4= 127 + 2 + 6 = 9 + 6= 158 + 4 + 5 = 12 + 5= 17-HS đối chiếu, nhận xét kết quả với vở của mình.- 1 HS đọc- HS trả lời:+ Số hạng thứ nhất đã cho: 7 và 8+ Số hạng thứ hai cần chọn để điền: 4,1,5,3,2,9,6- HS tham gia đố nhau lần lượt thay các số hạng để thành lập các phép tính rồi tính tổng theo cặp, mỗi cặp đổi chỗ đố 2 phép tính:- 1 HS đọc- HS trả lời:+ Tổ Một vẽ được 6 bức tranh, tổ Hai vẽ được 7 bức tranh.+ Hỏi cả hai tổ vẽ được tất cả bao nhiêu bức tranh ?- HS làm bài cá nhân.- Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.- HS gắn bảng phụ lên bảng:+ Phép tính: 6 + 7 = 13+ Trả lời: Hai tổ vẽ được tất cả 13 bức tranh.-HS tham gia chơi cá nhân và đánh giá, nhận xét câu trả lời của bạn cùng với GV |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:………………………...................................**

**………………………………………………………………………………………**